

Bản án số: 305/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 02/12/2020
V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Trúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Lý Hồng Hạnh

2/ Ông Lê Hoàng Long

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 435/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thanh T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

***Bị đơn:** Ông **Trương Quốc K**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp Thới Bình A, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thanh T trình bày:

Tôi và anh K tự tìm hiểu yêu thương và chung sống với nhau từ năm 2017, đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai vào ngày 19/10/2017. Trong quá trình chung sống, anh K thường xuyên uống rượu, mỗi lần say rượu về nhà thì kiểm chuyện cự cãi, tôi nhiều lần khuyên chồng bỏ rượu, anh K cũng hứa hẹn sửa đổi nhưng không đạt kết quả, có lần anh K đã đánh tôi, cầm dao hăm dọa tôi, tôi rất sợ nên đã bỏ đi và sống ly thân với anh K khoảng 6 tháng. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên tôi xin ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là Trương Phạm Thảo N, sinh ngày 04/10/2018. Tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trương Quốc K trình bày:

Tôi thống nhất với phần trình bày của T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì tôi thừa nhận vợ chồng có cãi vã, tôi tức giận nên có cầm dao hăm dọa sẽ cắt cổ vợ tôi, nhưng nay tôi đã thấy được lỗi của mình nên xin hứa sẽ sửa đổi, mong T quay về để hàn gắn hôn nhân. Nay tôi không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là Trương Phạm Thảo N, sinh ngày 04/10/2018. Tôi không muốn ly hôn nên không có yêu cầu về con.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: bà Phạm Thanh T và ông Trương Quốc K sống chung với nhau từ năm 2017, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông K, ông K không đồng ý ly hôn và yêu cầu được đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, bà T và ông K đều thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ phía ông K, ông K thường xuyên uống rượu và có hành vi bạo lực đối với bà T, làm bà T tổn thương về mặt tinh thần mất niềm tin đối với ông K. Bà T và ông K đã sống ly thân từ tháng 5/2020, trong thời gian này, cả hai người đều không có động thái hàn gắn hôn nhân, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, hành vi bạo lực của ông K là một trong những căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[2] Về con chung: Bà T và ông K có 01 con chung là Trương Phạm Thảo N, sinh ngày 04/10/2018. Trong quá trình sống ly thân, bà T là người trực tiếp nuôi con chung, hơn nữa, tính tới thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu Ngọc chỉ mới gần tròn 26 tháng tuổi, nên phải giao cháu cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng, bà T không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phạm Thanh T được ly hôn với ông Trương Quốc K.

- Về con chung: giao cháu là Trương Phạm Thảo N, sinh ngày 04/10/2018 cho bà T nuôi dưỡng, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông K, không ai có quyền cản trở ông K thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về án phí: Bà Phạm Thanh T phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 015973 ngày 02/11/2020 của Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc